TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2021.

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC-TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Đình Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Liên** và ông **Bùi Văn Trọng**

Thư ký phiên toà: Bà **Tăng Thị Hồng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nhạn** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Lạc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2021, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/11/2021, giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Đinh Công T**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Xóm K, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình;

2. *Bị đơn*: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Xóm K, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

{1}Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, Nguyên đơn Đinh Công Tiết cho rằng:

*Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn năm 1998 tại UBND xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng vì hai bên trái ngược về quan điểm sống và sự chia sẻ về kinh tế gia đình. Tuy đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Đã ly thân kéo dài từ cuối năm 2017. Tình cảm vợ chồng đã hết, không thể hàn gắn nên anh Tiết làm đơn xin được ly hôn.

*Về con chung: Anh T khẳng định vợ chồng có 02 con chung là Đinh Thị Thúy Ng, sinh ngày 01/7/2000 và Đinh Thị Ngọc H, sinh ngày 06/12/2007. Cháu Ng đã trưởng thành, phát triển khỏe mạnh về thể chất và tinh thần nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu H đang ở với mẹ. Khi ly hôn, anh T tôn trọng nguyện vọng của con

muốn ở với bố hoặc mẹ đều được. Nếu ở với mẹ, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng mỗi tháng.

*Về tài sản chung: Anh T cho rằng vì nghĩ trước đây vợ chồng không có đăng ký kết hôn nên hai bên và gia đình đã tự thỏa thuận với nhau về việc chia tài sản xong từ năm 2017, phần của ai người đó đã lấy và tự sử dụng từ lâu nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về công nợ chung: Khi nộp đơn khởi kiện, anh T trình bày vợ chồng có nợ Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng (Vpbank) Chi nhánh Hòa Bình 179.000.000 đồng, anh nhận trách nhiệm trả toàn bộ. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đã tất toán khoản vay này.

*{2}*Quá trình cung cấp chứng cứ, chị T cũng đồng ý rằng vợ chồng chị có mâu thuẫn. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh T hay uống rượu, say xỉn về chửi mắng vợ con, đi sớm về muộn, ít quan tâm đến vợ con. Càng chung sống càng thấy khác biết về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã; Hai bên gia đình đã giải quyết và đã ly thân từ năm 2017, không còn quan tâm đến nhau. Anh T hiện đã chung sống với người phụ nữ khác. Nhưng chị T chưa đồng ý ly hôn vì thương hai con chưa trưởng thành, chưa có công việc ổn định. Tuy nhiên, nếu anh T chia tài sản đất đai ruộng vườn cho chị T nuôi con thì chị T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Đúng như anh T đã cung cấp; chị T có nguyện vọng nuôi cháu Đinh Thị Ngọc H. Yêu cầu anh T cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng nuôi con cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Cháu Đinh Thị Thúy Ng đã đủ 18 tuổi nhưng đang học đại học vẫn cần chu cấp tiền ăn học, nên chị yêu cầu anh T hỗ trợ con phù hợp.

{3}Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát cho rằng: Mặc dù Tòa đã tống đạt giấy báo hợp lệ nhưng chị T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T. Về quan hệ hôn nhân: vợ chồng anh Đinh Công T và chị Bùi Thị T đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, hôn nhân không thể cứu vãn được nên và đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh T ly hôn với chị T. Về con chung: Cháu Đinh Thị Thúy Ng đã trưởng thành, không xem xét, giải quyết. Cháu Đinh Ngọc H có nguyện vọng ở với mẹ. Anh T tôn trọng nguyện vọng của con. Chị T có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi thắng 1.500.000đ (*Một triệu lăm trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T cũng tự nguyện chấp nhận yêu cầu này. Nên đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung của các đương sự. Về tài sản chung: Chị T có yêu cầu Tòa án phân chia tài sản của vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra thông báo về quyền yêu cầu chia tài sản chung và nghĩa vụ chứng minh cũng như nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, chị T xin hoãn thời hạn giải quyết vụ án lại 3-4 tháng để chị lo tiền tạm ứng án phí và cũng vì dịch Covit -19 nên Tòa án đã ngừng giải quyết vụ án từ 24/8/2021 đến 24/11/2021 nhưng chị T vẫn không chứng minh và nộp số tiền này nên Tòa sẽ không xem xét giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

Về công nợ chung: Anh T đã tất toán toàn bộ khoản vay với Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng vào ngày 10/3/2021. Theo xác nhận tất toán của ngân hàng và trước khi khởi kiện 08/4/2021 ly hôn nên không có căn cứ báo gọi làm việc với ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng và không coi đây là khoản nợ chung của vợ chồng và anh T cũng xin nhận tự có trách nhiệm thanh toán nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tòa án giải quyết là tranh chấp về ly hôn. Anh T chị T đều có hộ khẩu thường trú tại: Xóm K, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Tòa án huyện Tân Lạc thụ lý giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình theo đơn khởi kiện của anh Tiết là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không có khiếu nại gì đối với các thủ tục tố tụng mà Tòa án đã thực hiện.

Bị đơn là chị Bùi Thị T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do dù đã được tống đạt hợp lệ nên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử vắng mặt chị Bùi Thị T là phù hợp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp và Tòa thu thập được, thấy rằng: Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Công T và chị Bùi Thị T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, vợ chông đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc; đã ly thân kéo dài; cuộc sống chung thực tế không còn tồn tại. Nay anh T xin được ly hôn nên được chấp nhận là phù hợp căn cứ luật định.

Về con chung: Các đương sự có 02 con chung: Cháu Đinh Thị Thúy Ng, sinh ngày 01/7/2000. Nay, phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần và đã trưởng thành nên Tòa không xem xét. Với cháu Đinh Thị Ngọc H, sinh ngày 06/12/2007 hiện đang học lớp 8 trường Tiểu học và Trung học cơ sở P có nguyện vọng ở với mẹ, anh T cũng tôn trọng nguyện vọng này. Nên giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: anh T tự nguyện đóng góp, cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng*) nuôi cháu H đến khi cháu đủ 18 tuổi.Quyền thăm nom chăm sóc con chung được đảm bảo theo pháp luật

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết ban đầu anh Đinh Công T cho rằng: Vì nghĩ trước đây vợ chồng không có đăng ký kết hôn nên anh chị và hai bên gia đình đã tự thỏa thuận với nhau về việc ly hôn và chia tài sản xong, phần của ai người đó đã lấy và tự sử dụng từ lâu nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, sau này mới phát hiện ra các phụ huynh của anh chị đã làm đăng ký kết hôn cho hai người mà không phải tự hai người ra Ủy ban đăng ký kết hôn nên có một số sai sót trong giấy đăng ký song dù vậy Ủy ban và anh T, chị T vẫn xác định đây là Giấy đăng ký kết hôn của hai người. Vì có đăng ký kết hôn nên chị T có yêu cầu Tòa án chia tài sản chung và anh T thấy chị T có yêu cầu Tòa án chia tài sản chung thì cũng cho rằng phần chia tài sản trước đây anh còn thiệt nên cũng đòi chia thêm. Sau này, anh T không yêu cầu nữa, còn chị T nhiều lần trình bày về tài sản, nhưng không nộp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh nguồn gốc tài sản, hơn nữa khi Tòa yêu cầu nộp tạm ứng án

phí thẩm định, định giá để giải quyết cho yêu cầu của mình, chị Bùi Thị T không thực hiện. Bởi vậy, Tòa án chưa giải quyết vấn đề tranh chấp tài sản trong vụ án này. Khi các đương sự chứng minh được về tài sản, có yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung sau ly hôn và nộp tạm ứng án phí theo quy định, Tòa sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

Đối với khoản nợ 179.000.000đồng mà anh T trình bày vợ chồng vay của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hòa Bình, anh đã tự tất toán khoản vay trước khi khởi kiện xin ly hôn. Nay Tòa không xem xét.

Về án phí: Anh T tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Sự tự nguyện phù hợp pháp luật, được chấp nhận. Ngoài ra anh T còn phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 58, 80, 81, 82,83, điều 107, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nay tuyên xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Công T được ly hôn với chị Bùi Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Ngọc H, sinh ngày 06/12/2007 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Đinh Công T cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung được đảm bảo theo quy định của Pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Đinh Công T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nay đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp Tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002602 ngày 08/4/2021. Anh Tiết nộp thêm 150.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM;
Chủ Tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Đình Dũng

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND huyện Tân Lạc;*
- *Chi cục THADS huyện Tân Lạc;*
- *UBND xã P – huyện Tân Lạc;*
- *Lưu HS + VT + LT.*